

Bản án số: 15/2019/DSST.
Ngày: 14-5-2019.
V/v: “Kiện tranh chấp HĐ
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Ánh Sửu – Cán bộ hưu trí.
2. Ông Bùi Ngọc Hoàng – Bí thư huyện Đoàn Ea H'Leo.

-Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 14/5/2019 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 103/2019/TLST-DS, ngày 20/3/2019, về việc “Kiện tranh chấp HĐ vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐST-DS ngày 11/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2019/QĐST-DS ngày 03/5/2019 giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Huy Q, sinh năm 1962 (Có mặt) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 9, xã K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Đoàn Anh H, sinh năm 1963 (Có mặt) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1966 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 9, xã K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Q, bà H là nguyên đơn trình bày:

Vào khoảng tháng 9/2018 ông H, bà H vay của ông Q, bà H số tiền 65.000.000 đồng; ngày 14/10/2018 ông H, bà H tiếp tục vay của ông Q, bà H 05 chỉ vàng 9999. Đến ngày 28/12/2018 ông H, bà H viết giấy cầm đất ở để xác nhận có nợ ông Q bà H 65.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 9999. Ngoài ra, ngày 05/11/2018 ông H, bà H còn vay thêm ông Q, bà H số tiền 10.000.000 đồng. Tổng cộng ông H, bà H nợ ông Q, bà H số

tiền 75.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 9999, nhưng cho đến nay ông H, bà H vẫn chưa trả nợ cho ông Q, bà H. Nay ông Q, bà H yêu cầu ông H, bà H phải trả số tiền còn nợ 75.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 9999 trong thời gian sớm nhất. Ngoài ra, ông Q, bà H không có yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông H, bà H là bị đơn trình bày:

Trước đó ông H, bà H vay của ông Q, bà H số tiền là 50.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 9999, đến ngày 28/12/2018 ông H, bà H không có tiền trả cho ông Q, bà H nên ông H, bà H viết giấy cầm đất và xác nhận nợ ông Q, bà H cả gốc và lãi là 65.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 9999, ngày 05/11/2018 ông H, bà H vay thêm ông Q, bà H số tiền 10.000.000 đồng. Tổng cộng ông H, bà H nợ ông Q, bà H số tiền 75.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 9999. Sau đó, ông H, bà H cho rằng đã trả cho ông Q, bà H 10.000.000 đồng (khi trả không có giấy tờ gì). Hiện ông H, bà H còn nợ ông Q, bà H số tiền là 65.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 9999. Nhưng nay ông Q, bà H không công nhận ông H, bà H trả số tiền 10.000.000 đồng, vì khi trả không có giấy tờ gì, nên nay ông H, bà H chấp nhận trả số tiền nợ như ông Q, bà H yêu cầu là 75.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 9999. Nhưng hiện tại gia đình ông H, bà H đang khó khăn chưa có tiền trả cho ông Q, bà H được, ông H, bà H xin hẹn mỗi năm trả 30.000.000 đồng cho đến khi trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Do ông H, bà H nợ ông Q, bà H số tiền 75.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 9999 đến hẹn ông H, bà H không trả nợ, nên ông Q, bà H đã khởi kiện tại Tòa án và Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông H, bà H công nhận là có vay và nợ của ông Q, bà H nhiều lần với tổng số tiền là 75.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 9999, nhưng do điều kiện hoàn cảnh khó khăn chưa có khả năng trả nợ theo yêu cầu của ông Q, bà H. Ông H, bà H xin hẹn trả nợ cho ông Q, bà H mỗi năm 30.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, nhưng ông Q, bà H không chấp nhận.

Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc thiết lập hợp đồng vay tài sản giữa ông Q, bà H và ông H, bà H là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên đây là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Ông Q, bà H đã thực hiện xong nghĩa vụ của bên cho vay tài sản, nhưng ông H, bà H không trả nợ đúng như cam kết là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản. Việc ông H, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Q, bà H làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Q, bà H, nên ông Q, bà H khởi kiện yêu cầu ông H, bà H phải trả số tiền 75.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 9999 là có căn cứ, nên cần chấp nhận. Vì vậy, cần buộc ông H, bà H có nghĩa vụ trả cho ông Q, bà H số tiền 75.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 9999.

Về lãi suất: Ông Q, bà H không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Q, bà H được chấp nhận, nên cần buộc ông H, bà H phải chịu toàn bộ tiền án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Huy Q, Nguyễn Thị H.

Buộc ông Đoàn Anh H và bà Phạm Thị H trả cho ông Trần Huy Q và bà Nguyễn Thị H số tiền 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng) và 05 (năm) chỉ vàng 9999.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 6 Điều 19; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Giá vàng 9999 tại thời điểm xét xử là 3.635.000 đ/chỉ (05 chỉ x 3.635.000 đ/chỉ) = 18.175.000 đồng. Án phí DSST là (75.000.000 đồng + 18.175.000 đồng) = 93.175.000 đồng x 5% = 4.658.000 đồng.

Ông Đoàn Anh H và bà Phạm Thị H phải chịu 4.658.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Trần Huy Q, Nguyễn Thị H 2.325.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số AA/2017/0010821 ngày 14/3/2019.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vì tính.

